

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày: 20 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y N Kbuôr, sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con bà H D Kbuôr; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020, tạm giam ngày 05/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y S Bkrông, Sinh năm: 1994; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Y T Niê và bà H' N Bkrông; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020, tạm giam ngày 05/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y N Kbuôr: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Y S Bkrông: Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Anh Trần Phương Đ - Sinh năm: 1987 (Đã chết)

- Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Phương Đông:

1. Ông Trần Ngọc Đ (bố đẻ của anh Đ) - Sinh năm: 1955 (Có mặt)

2. Bà Trần Thị N (mẹ đẻ của anh Đ) - Sinh năm: 1960 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà H D Kbuôr – Sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Y T Niê – Sinh năm: 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lê Đình C - Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch: Bà H E N K - Chuyên viên phòng Dân tộc huyện C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2020, Y N Kbuôr điều khiển xe mô tô biển số 47R3 – 45xx chở Y S Bkrông đi ngang qua nhà anh Nguyễn Thanh H (Sinh năm: 1980, trú tại: Buôn C, xã E, huyện C). Y N, Y S nhìn thấy anh Nguyễn Thanh H, anh Trần Phương Đ (Trú tại: thôn H, xã Q, huyện C) và anh Lê Đình C (Sinh năm: 1989, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C) đang ngồi uống rượu trong nhà. Do quen biết với anh H trước đó nên Y N, Y S vào uống rượu cùng. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 23/4/2020, Y N, Y S, anh H và anh Đ rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền, Y N sử dụng số tiền 30.000 đồng, Y S sử dụng số tiền 30.000 đồng, anh H sử dụng số tiền 500.000 đồng, anh Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, anh H bị thua dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với Y N, Y S rồi anh H dùng tay tát hai cái vào mặt Y N. Sau đó, Y N, Y S bỏ về. Khi Y S về nhà nhìn thấy em rể là Y B Knul (Sinh năm: 1994, trú tại: buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ở chung nhà đang nằm ngủ. Y S rủ Y B đi đánh nhau nhưng Y B không dậy mà tiếp tục nằm ngủ rồi Y S bỏ đi. Khi đó, bố của Y S là ông Y T Niê (Sinh năm 1959), nghe thấy sự việc nên gọi Y B dậy để đi gọi Y S về không cho đánh nhau. Y B đi ra đến đường liên xã, nhìn thấy Y S đang đứng ở ngã ba đường, Y B khuyên Y S về nhưng Y S không chịu về. Y N sau khi về nhà cất xe mô tô rồi mang theo đèn pin đội đầu một mình đi bộ lên nhà anh H. Khi đến ngã ba, Y N gặp Y S, Y B. Tại đây, Y B khuyên ngăn Y S, Y N về nhưng không được nên Y B đi về lại nhà. Lúc này, Y S nhặt 01 cục đá cầm trên tay trái, 01 cây gỗ dài khoảng 107 cm cầm trên tay phải, Y N nhặt hai cục đá loại (04 x 06)cm cầm trên hai tay và rủ nhau đến nhà H để đánh anh H. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày Y N, Y S đi bộ đến nhà H gọi H ra nhưng không thấy rồi Y S ném cục đá vào bảng hiệu trước nhà. Sau đó, Y N, Y S nhìn thấy anh Trần Phương Đ từ trong nhà cầm cây chạy ra thì Y N, Y S bỏ chạy về hướng buôn C, xã E, anh Đ chạy đuổi theo sau. Khi chạy vào đường buôn được khoảng 30 mét, Y N, Y S dừng lại đánh nhau với anh Đ. Y N ném một cục đá trúng vào ngực anh Đ làm anh Đ ngã xuống, Y N ném cục đá thứ hai trúng vào chân anh Đ, Y S cầm cây đánh khoảng bốn cái vào người Đ. Sau đó, Y N, Y S bỏ về nhà. Còn Đ được anh H, anh C đưa đi cấp cứu nhưng bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi biết tin anh Đ bị tử vong, Y N, Y S đã

bỏ trốn. Đến ngày 26/4/2020, Y N, Y S ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 479/GĐHS ngày 30/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Phương Đ bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 07% (Bảy phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 964/GĐHS ngày 12/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Trần Phương Đ:

- + Vết sưng sây sát da nằm ngang vùng cổ bên trái cách dải tai trái về sau 03cm, dài 4,5cm, chỗ rộng nhất 0,4cm hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, tỷ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm);

- + Vết sây sát da vùng mép trái và hàm dưới trái, kích thước 6cm x 3,5cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, tỷ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm);

- + Vết dập rách niêm mạc môi bên trái, kích thước 3,5cm x 1,5cm, tỷ lệ 6% (sáu phần trăm);

- + Nhiều vết sây sát da nằm rải rác vùng cơ Delta và 1/3 trên sau cánh tay trái trên nền nhiều vết bầm tím nằm rải rác, kích thước 14cm x 10,5cm, tỷ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm);

- + Vết bầm tím nằm chéo vùng giữa ngực dài 28cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, vết bầm tím dạng chấm vùng hạ sườn thắt lưng trái dài 16,5cm, rộng 6,5cm, chiều rộng chỗ bầm tím đậm nhất 03cm, tỷ lệ 0% (không phải năm phần trăm);

Các vết bầm tím, sưng nề trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phải năm phần trăm).

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 420/PYTT-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Nguyên nhân chết của Trần Phương Đ là: Bệnh lý xơ hóa hệ thống động mạch vành kèm viêm cơ tim cấp kết hợp trong cơ thể có rượu Ethanol nồng độ cao 2,6g/l và thương tích phần mềm mặt, ngực, sườn, lưng, tay trái gây nên rối loạn tuần hoàn tim và viêm tim, sung huyết và phù nề nhiều cơ quan phổi, gan, thận. Dẫn đến sốc truy tim mạch và suy hô hấp không hồi phục.

- Thời điểm chết: Từ khi tử vong tới khi khám nghiệm $\geq 06h$.

- Các thương tích như mô tả ở trên không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 867/PYHS-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận như sau:

- Bệnh lý, rượu Ethanol nồng độ cao và thương tích phần mềm trên cơ thể Trần Phương Đ là ba yếu tố cần và đủ không thể tách rời, tạo nên một bệnh cảnh rất nặng làm cho nạn nhân tử vong. Vì thế, Trường hợp của Trần Phương Đ không thể nói tách rời một yếu tố nào thì nạn nhân sẽ không tử vong được.

- Trong khi cơ thể của Trần Phương Đ đang có bệnh lý, rượu thì sự tác động đột ngột của chấn thương phần mềm tạo nên trạng thái mất cân bằng (không bù được) trong cơ thể, theo cơ chế thần kinh – thể dịch vào trung tâm hô hấp – tuần hoàn dẫn đến ức chế tim – phổi và ngừng tim – ngừng hô hấp không hồi phục.

Ba yếu tố: Bệnh lý tim, rượu và chấn thương phần mềm của Trần Phương Đ, chúng tác động với nhau, không tách rời nhau tạo nên bệnh cảnh rất nặng dẫn đến tử vong cho nạn nhân. Nhưng nguyên nhân chính làm cho Trần Phương Đ tử vong là: Bệnh xơ hóa hệ thống động mạch vành tim và viêm cơ tim cấp. (Bút lục: 80 - 81).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Y N Kbuôr, Y S Bkrông về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Y N Kbuôr, Y S Bkrông khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M’gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y N Kbuôr và bị cáo Y S Bkrông phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y N Kbuôr mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/4/2020

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52. Xử phạt bị cáo Y S Bkrông mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/4/2020.

* **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 107cm, đường kính chỗ lớn nhất 07cm, chỗ nhỏ nhất 04cm; 02 cục đá có nhiều góc cạnh, kích thước (4x6)cm; 01 cục đá, loại đá tổ ong có nhiều góc cạnh, kích (9,3 x 7,6 x 5,5)cm; 01 đám dịch màu đỏ sẫm; 01 đèn pin màu xám có gắn dây để đội trên đầu, trên đèn pin có chữ Dony KL-158, phía sau có dãy số ZL 2012306128015; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N số tiền chi phí mai táng cho bị hại Trần Phương Đ là 32.000.000đồng, bù đắp tổn thất tinh thần từ 50 đến 60 tháng lương cơ bản là 74.500.000đồng đến 89.400.000đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường là 106.500.000đồng đến 121.400.000đồng. Ghi nhận việc gia đình bị

cáo Y N Kbuôr đã bồi thường 10.000.000đồng và gia đình bị cáo Y S Bkrông đã bồi thường số tiền 40.000.000đồng cho gia đình bị hại Trần Phương Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Y N Kbuôr là ông Hoàng Văn C trình bày lời bào chữa: Về mặt tội danh đối với bị cáo người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo Y N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo Y N Kbuôr, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Người bào chữa cho bị cáo Y S Bkrông là ông Phạm Công M có đơn xin xét xử vắng mặt và nộp bản luận cứ bào chữa có nội dung như sau: Về mặt tội danh đối với bị cáo người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo Y S Bkrông, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N trình bày: Quá trình điều tra gia đình đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000đồng của gia đình bị cáo Y N Kbuôr, số tiền 40.000.000đồng từ gia đình của bị cáo Y S Bkrông và đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y S Bkrông. Trước khi mở phiên tòa, bà Trần Thị N đã có ý kiến trong biên bản làm việc tại Tòa án đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Tuy nhiên, do chưa thống nhất được về mức bồi thường nên tại phiên tòa, ông Đ, bà N có thay đổi ý kiến không bãi nại cho 02 bị cáo và cũng không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Về hình phạt: Ông Đ, bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về việc bồi thường thiệt hại: Ông Đ, bà N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho gia đình các khoản tiền như trong đơn yêu cầu bồi thường và bản kê khai chi phí tang lễ đã nộp trong quá trình điều tra, bao gồm: Tiền dịch vụ mai táng bia mộ: 57.000.000đồng, tiền hợp đồng nấu ăn phục vụ đám ma: 18.200.000đồng, các khoản mua phục vụ mai táng như thuốc trợ lực, quần áo, hạt dưa, thuốc trong 2 ngày, thầy cúng, cầu hồn là 27.000.000đồng, tổng cộng: 102.200.000đồng và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông Đ, bà N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Y S Bkrông đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Công M. Các bị cáo Y N Kbuôr, Y S Bkrông không bào chữa và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 23/4/2020, bị cáo Y N Kbuôr đã có hành vi ném đá vào ngực, vào chân của anh Trần Phương Đ, bị cáo Y S Bkrông đã có hành vi dùng gậy đánh vào người của anh Trần Phương Đ, cả hai bị cáo gây thương tích cho anh Trần Phương Đ với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Tại bản kết luận pháp y tử thi số 420/PYTT-PC09 ngày 20/5/2020 và bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 867/PYHS-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Phương Đ là: Bệnh lý xơ hóa hệ thống động mạch vành kèm viêm cơ tim cấp kết hợp trong cơ thể có rượu Ethanol nồng độ cao 2,6g/l và thương tích phần mềm mặt, ngực, sườn, lưng, tay trái gây nên rối loạn tuần hoàn tim và viêm tim, sung huyết và phù nề nhiều cơ quan phổi, gan, thận. Dẫn đến sốc trụy tim mạch và suy hô hấp không hồi phục. Bệnh lý, rượu Ethanol nồng độ cao và thương tích phần mềm trên cơ thể Trần Phương Đông là ba yếu tố cần và đủ không thể tách rời, tạo nên một bệnh cảnh rất nặng làm cho nạn nhân tử vong. Trường hợp của Trần Phương Đ không thể nói tách rời một yếu tố nào thì nạn nhân sẽ không tử vong được.

Như vậy, mặc dù các hành vi ném đá, dùng cây đánh vào người anh Trần Phương Đ của các bị cáo Y N Kbuôr và Y S Bkrông chỉ gây thương tích cho anh Trần Phương Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, nhưng do yếu tố bệnh lý và việc uống rượu nhiều dẫn đến rượu Ethanol nồng độ cao trong cơ thể đã dẫn đến việc anh Trần Phương Đ chết và 03 yếu tố bệnh lý, rượu Ethanol nồng độ cao và thương tích phần mềm trên cơ thể là 03 yếu tố cần và đủ, không thể tách rời. Do đó, nếu như anh Trần Phương Đ đã có nền bệnh lý và uống rượu nhiều như thời điểm đêm ngày 22/4/2020 đến 02 giờ sáng ngày 23/4/2020, nhưng không có hành vi gây thương tích của các bị cáo thì anh Đ có lẽ đã không chết. Sau khi gây thương tích cho anh Đ, các bị cáo còn bỏ đi để mặc cho hậu quả xảy ra.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Y N Kbuôr và Y S Bkrông đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) *Làm chết người;*”

Như vậy, bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Y N Kbuôr và Y S Bkrông về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của anh Trần Phương Đ gây ra hậu quả là cái chết của anh Đ, đồng thời còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, các bị cáo biết được việc anh Trần Phương Đ đã uống rất nhiều rượu, bia trong thời gian từ đêm ngày 22/4/2020 đến 02 giờ sáng ngày 23/4/2020, việc ném đá, dùng gậy gỗ đánh để gây thương tích cho anh Trần Phương Đ trong lúc này có thể gây ra hậu quả rất nguy hiểm đối với tính mạng của anh Đ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi đã có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn để mặc cho hậu quả xảy ra là anh Trần Phương Đ chết. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Mặc dù không có mâu thuẫn với anh Trần Phương Đ, nhưng các bị cáo sau khi uống nhiều rượu, bia thì có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thanh H, các bị cáo quay về đem theo đá, gậy đến nhà anh H ném đá, gọi anh H, nhưng không gặp mà gặp anh Đ và gây thương tích cho anh Đ. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, tự nguyện đi đầu thú, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mặc khác thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại là rất nhỏ chỉ 7% nhưng do nền bệnh lý và rượu Ethanol nồng độ cao sẵn có trong người của bị hại nên 03 yếu tố không thể tách rời gây ra hậu quả là cái chết của bị hại. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt của điều luật cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, chủ mưu hay phân công vai trò nhiệm vụ chặt chẽ, các bị cáo đều gây thương tích vào phần mềm cho anh Đông với tỷ lệ thương tích không nhiều và có vai trò của các bị cáo tương đương nhau. Đối với bị cáo Y N Kbuôr đã tác động gia đình bồi thường cho

gia đình bị hại số tiền 10.000.000đồng, bị cáo Y S Bkrông đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đồng, quá trình điều tra đã được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đối với 02 bị cáo là gần bằng nhau và hình phạt đối với bị cáo Y S Bkrông là thấp hơn bị cáo Y N Kbuôr là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây gậy gỗ dài 107cm, đường kính chỗ lớn nhất 07cm, chỗ nhỏ nhất 04cm; 02 cục đá có nhiều góc cạnh, kích thước (4x6)cm; 01 cục đá, loại đá tổ ong có nhiều góc cạnh, kích (9,3 x 7,6 x 5,5)cm; 01 đám dịch màu đỏ sẫm; 01 đèn pin màu xám có gắn dây để đội trên đầu, trên đèn pin có chữ Dony KL-158, phía sau có dãy số ZL 2012306128015; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là các tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tiền dịch vụ mai táng bia mộ: 57.000.000đồng, tiền hợp đồng nấu ăn phục vụ đám ma: 18.200.000đồng, các khoản mua phục vụ mai táng như thuốc trợ lực, quần áo, hạt dưa, thuốc trong 2 ngày, thầy cúng, cầu hồn là 27.000.000đồng, tổng cộng: 102.200.000đồng và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với khoản tiền mai táng cho anh Trần Phương Đ được thể hiện tại hóa đơn bao gồm các khoản như quan tài, trà liệm, áo phủ quan, chăn bông, đèn cầy, đồ liệm thành phục, đồ quang minh, đồ tang nam, khăn tang, rập, tấm liệm... là 21.500.000đồng, tiền huyết, cát là 5.500.000đồng, tiền nhạc là 5.000.000đồng, tổng cộng 32.000.000đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với khoản tiền phần mộ 25.000.000đồng, tiền hợp đồng nấu ăn phục vụ đám ma: 18.200.000đồng, các khoản mua phục vụ mai táng như thuốc trợ lực, quần áo, hạt dưa, thuốc trong 2 ngày, thầy cúng, cầu hồn là 27.000.000đồng, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn mục 2.2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các khoản yêu cầu bồi thường tiền phần mộ, tiền hợp đồng nấu ăn phục vụ đám ma, các khoản mua phục vụ mai táng như thuốc trợ lực, quần áo, hạt dưa, thuốc trong 2 ngày, thầy cúng, cầu hồn là không phù hợp và không có cơ sở chấp nhận. Về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N số tiền bằng 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 50 tháng x 1.490.000đồng/tháng = 74.500.000đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 32.000.000đồng + 74.500.000đồng = 106.500.000đồng. Chia theo phần của mỗi bị cáo là 53.250.000đồng.

[6.2] Ghi nhận việc gia đình bị cáo Y N Kbuôr đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đồng và gia đình bị cáo Y S Bkrông đã bồi thường số tiền 40.000.000đồng cho gia đình bị hại Trần Phương Đ. Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N số tiền 56.500.000đồng. Chia theo phần sau khi khấu trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường, phần của bị cáo Y N Kbuôr là 53.250.000đồng - 10.000.000đồng = 43.250.000đồng, bị cáo Y S Bkrông là 53.250.000đồng - 40.000.000đồng = 13.250.000đồng.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thanh H, Y N Kbuôr, Y S Bkrông chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp. Đối với hành vi của Nguyễn Thanh H dùng tay đánh Y N Kbuôr nhưng không gây thương tích cho Y N. Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Y S Bkrông và Y N Kbuôr là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Y N còn là cá nhân thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Y N Kbuôr, Y S Bkrông** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo **Y N Kbuôr** 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/4/2020

Xử phạt bị cáo **Y S Bkrông** 06 (Sáu) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/4/2020.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 107cm, đường kính chỗ lớn nhất 07cm, chỗ nhỏ nhất 04cm; 02 cục đá có nhiều góc cạnh, kích thước (4x6)cm; 01 cục đá, loại đá tổ ong có nhiều góc cạnh, kích thước (9,3 x 7,6 x 5,5)cm; 01 đám dịch màu đỏ sẫm; 01 đèn pin màu xám có gắn dây để đội trên đầu, trên đèn pin có chữ Dony KL-158, phía sau có dây số ZL 2012306128015; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là các tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Y N Kbuôr, Y S Bkrông phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N số tiền 106.500.000đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), chia theo phần mỗi bị cáo là 53.250.000đồng. Ghi nhận việc gia đình bị cáo Y N Kbuôr đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đồng và gia đình bị cáo Y S Bkrông đã bồi thường số tiền 40.000.000đồng cho gia đình bị hại Trần Phương Đ. Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị N số tiền 56.500.000đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi khấu trừ phần tiền các bị cáo đã bồi thường, chia theo phần bị cáo Y N Kbuôr là 43.250.000đồng, bị cáo Y S Bkrông là 13.250.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y N Kbuôr, Y S Bkrông được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQCSĐT Công an huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn